

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 581/2021/HNGĐ-ST

Ngày 02 tháng 6 năm 2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ma Văn Nhất.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1/ Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân- Giáo viên nghỉ hưu
 - 2/ Bà Võ Thị Hồng Vân - Cán bộ Hội phụ nữ phường
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên - Cán bộ Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 65/2021/TLST-HN, Ngày 13/01/2021 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 201/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 293/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm: 1993
 Quê quán: Quảng T, Châu Đ, Bà Rịa- Vũng Tàu
 Trú tại: Phòng A, C cư A, khu phố 5, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh - (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Đình Văn C**, sinh năm: 1993
 Quê quán: Ấp A, xã Bình G, huyện Hòn Đ, tỉnh K
 Trú tại: Trú tại: Phòng A, C cư A, khu phố 5, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh - (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Tôi và ông Đình Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 98, quyển số I/2014 do Ủy ban nhân dân xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 08/8/2014. Trong thời gian đầu vợ chồng C sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn

ngày càng tăng và không thể hàn gắn. Bà H cảm thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp C sống với nhau được nữa, chúng tôi đã ly thân hơn 1 năm. Nay, bà H yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Đinh Văn Chung

- Về con chung: có 01 con chung, Đinh Gia B , sinh ngày 25/10/2014, bà Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu được nuôi con Đinh Gia B , không yêu cầu ông Đinh Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng ông C vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của bà H .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn không có mặt theo triệu tập của Tòa án. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Đây là vụ kiện ly hôn, ông Đinh Văn C là bị đơn và đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về yêu cầu của các đương sự:*

Căn cứ vào các lời khai của đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Đinh Văn C đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 98, quyển số I/2014 do Ủy ban nhân dân xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 08/8/2014. Có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Đinh Văn C là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Đinh Văn C tự nguyện kết hôn. Trong thời gian C sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm.

Tại xác minh cư trú của Công an phường Trung Mỹ Tây có ghi nhận “Ông Đinh Văn Chung, sinh năm: 1993, có đăng ký tại: Phòng 207, lô A, C cư An Sương, khu phố 5, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, thực tế cư trú tại địa phương từ 2017 đến nay”. Tòa án đã triệu tập ông C nhiều lần nhưng ông C vẫn không lên Tòa án để trình bày ý kiến, ông C đã từ bỏ việc B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại Điều 91; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những lời khai của bà H là chứng cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xác minh. Tại kết quả xác minh của Hội phụ nữ phường Trung Mỹ Tây xác định mâu thuẫn bà H và ông C “không xác định được mâu thuẫn xảy ra từ khi nào”.

Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên trong nhiều tháng để hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả, ông C không đề ra kế hoạch có tính khả thi để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy những chứng cứ trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông C là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó xét thấy yêu cầu của bà H là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về con chung: có 01 con chung, Đinh Gia B, sinh ngày 25/10/2014, hiện nay trẻ Gia B đang ở với bà H và bà Nguyễn Thị Thanh H có yêu cầu được nuôi con Đinh Gia B, không yêu cầu ông Đinh Văn C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu trên là chính đáng và phù hợp, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Đinh Gia B cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Đinh Văn C theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh H.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 179; Điều 199; Điều 200; Điều 208; Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn đối với ông Đinh Văn C

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng kết hôn số 98, quyển số I/2014 do Ủy ban nhân dân xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 08/8/2014 cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Đinh Văn C không còn giá trị.

2/ Về con chung: có 01 con chung, Đinh Gia B , sinh ngày 25/10/2014. Giao trẻ Đinh Gia B cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Đinh Văn C theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh H .

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con C có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu. Được cân trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2019/0105937 ngày 13/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 1 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM
- VKSND Quận 12;
- UBND xã Bình Giang;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Văn Nhất